

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

DỰ ÁN: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP BÀU CẠN - TÂN HIỆP (GIAI ĐOẠN 1) TẠI XÃ PHƯỚC THÁI, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai)

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích đất (m²)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Thường di dời	Tổng cộng	
					Tổng số	DT đất Nông nghiệp							
						Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất nuôi trồng thủy sản				Đất trồng lúa nước còn lại
1	Ông Trần Thanh Sơn và bà Hà Thị Phẩm	Tổ 3, ấp 3, Tân Hiệp, Long Thành, Đồng Nai (nay là xã Phước Thái,thành phố Đồng Nai)	125	22	2673,7	2673,7	2673,7	-	-	-	1.459.840.200	20.000.000	1.479.840.200
2	Ông Hà Ngọc Minh và Bà Nguyễn Thị Lệ	Bàu Phượng, Châu Pha, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã Châu Pha, TPHCM)	125	20	812,4	812,4	-	812,4	-	-	228.992.400	16.000.000	244.992.400
3	Ông Phạm Khắc Trung và Bà Võ Thị Thanh Nga	Ấp 3, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai)	125	102	2790,1	2790,1	2790,1	-	-	-	1.523.394.600	20.000.000	1.543.394.600
			125	56									
4	Ông Nguyễn Công Điệp	Ấp 5, xã Phước Thái, TP.Đồng Nai	125	59	855,7	855,7	855,7	-	-	-	156.702.000	16.000.000	172.702.000
5	Nguyễn Kim Thanh	Tổ 4, Ấp4, Tân Hiệp, Long Thành, Đồng Nai (nay ấp Tân Hiệp 3, xã Phước Thái)	125	40	804,8	804,8	804,8	-	-	-	296.095.800	16.000.000	312.095.800
6	Ông Đỗ Cao Thái và Bà Phạm Thị Mão	Tổ 5, ấp 4, Tân Hiệp, Long Thành, Đồng Nai (nay xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai)	125	32	713,3	713,3	713,3	-	-	-	389.461.800	16.000.000	405.461.800
7	Ông Phan Văn Hùng	Ấp 4, Bàu Cạn, Long Thành, Đồng Nai (nay ấp 4, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai)	125	11	271,8	271,8	-	-	271,8	-	148.264.182	12.000.000	160.264.182
8	Ông Phạm Huy Hiếu và Bà Lê Thị Búp	Ấp 4, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai)	9	111	181	181	-	-	-	181	59.051	2.000.000	2.059.051
Tổng					9102,8	9102,8	7837,6	812,4	271,8	181	4.202.810.033	118.000.000	4.320.810.033
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:													4.320.810.033
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 2,5%													108.020.251
Trong đó:													
- Kinh phí cho TTPTQĐ thành phố: (2,125%)													91.817.213
- Kinh phí cho UBND xã Phước Thái: (0,375%)													16.203.038
Tổng cộng (1+2):													4.428.830.284

Bảng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, tám trăm ba mươi ngàn, hai trăm tám mươi bốn đồng